

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HÀ ĐÔ  
HADO GROUP  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 261/CTHD-TC

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025  
Hanoi, June 23, 2025

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU  
CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT**  
**CHANGE IN NUMBER OF SHARES WITH VOTING RIGHTS**

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam  
To Vietnam Stock Exchange  
Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization: Công ty cổ phần tập đoàn Hà Đô/Hado Group Joint Stock Company.
- Mã chứng khoán/Stock code: HDG
- Địa chỉ trụ sở chính/Address: Số 8 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội/No 8, Lang Ha Street, Badingh District, Hanoi.
- Điện thoại/Tel: +84 4 383 10348
- Fax: +84 4 383 55526
- Email: [Ir@hado.com.vn](mailto:Ir@hado.com.vn)

| TT<br>No. | Nội dung<br>Content                                                                 | Trước khi thay đổi<br>Before change | Thay đổi<br>Change | Sau khi thay đổi<br>After change | Lý do thay<br>đổi Reason<br>for change                                                                                                    |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.        | Vốn điều lệ (VNĐ)/<br>Charter capital (VND)                                         | 3.363.315.290.000                   | 336.315.060.000    | 3.699.630.350.000                | Trả cổ<br>tức năm<br>2024<br>bằng cổ<br>phiếu với<br>tỷ lệ<br>10%/<br>Payment<br>of 2024<br>dividends<br>in shares<br>at a rate<br>of 10% |
| 2.        | Tổng số cổ phiếu/<br>Total number of<br>shares                                      | 336.331.529                         | 33.631.506         | 369.963.035                      |                                                                                                                                           |
| 3.        | Số lượng cổ phiếu<br>quỹ/Number of<br>treasury shares                               | 0                                   | 0                  | 0                                |                                                                                                                                           |
| 4.        | Số lượng cổ phiếu có<br>quyền biểu quyết/<br>Number of shares with<br>voting rights | 336.331.529                         | 33.631.506         | 369.963.035                      |                                                                                                                                           |

| TT<br>No. | Nội dung<br>Content                                    | Trước khi thay đổi<br>Before change | Thay đổi<br>Change | Sau khi thay đổi<br>After change | Lý do thay<br>đổi Reason<br>for change |
|-----------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------|----------------------------------|----------------------------------------|
| 5.        | Số lượng cổ phiếu<br>khác (nếu có)/ Others<br>(if any) | 0                                   | 0                  | 0                                |                                        |

**Nơi nhận/Recipients:**

- Như trên/As addressed;
- Lưu VT/Archives: admin office.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
LEGAL REPRESENTATIVE**

**TỔNG GIÁM ĐỐC  
GENERAL DIRECTOR**



**Nguyễn Trọng Minh  
Nguyen Trong Minh**